

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/2024/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày 7 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục
trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Thái Bình
từ năm học 2024-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ TÁM**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;
Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;
Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;
Thực hiện Thông báo kết luận số 953-TB/TU ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Thái Bình từ năm học 2024-2025;
Xét Tờ trình số 91/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Thái Bình, từ năm học 2024 - 2025; Báo cáo thẩm tra số 26/BC-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

M...

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Thái Bình từ năm học 2024-2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em học tại các trường mầm non; học sinh học tại các trường phổ thông; học sinh học chương trình giáo dục phổ thông tại các trung tâm giáo dục thường xuyên công lập (sau đây gọi là cơ sở giáo dục).

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Không áp dụng với cơ sở giáo dục công lập tự chủ về chi thường xuyên và chi đầu tư.

Điều 2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập

1. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục có quy định mức trần:

Các cơ sở giáo dục được phép thỏa thuận với cha mẹ học sinh về việc thu các khoản thu và mức thu không vượt quy định dưới đây:

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Mức thu				
			Trẻ mầm non	Học sinh tiểu học	Học sinh trung học cơ sở	Học sinh trung học phổ thông	Học sinh học chương trình giáo dục phổ thông tại trung tâm giáo dục thường xuyên
1	Học thêm ngày thứ Bảy, học trong hè (cha mẹ trẻ em có nhu cầu)	đồng/trẻ/ngày	35.000	Không	Không	Không	Không
2	Gửi trẻ ngoài giờ hành chính (cha mẹ trẻ em có nhu cầu)	đồng/trẻ/giờ	10.000	Không	Không	Không	Không
3	Làm quen với tiếng Anh (cha mẹ trẻ em có nhu cầu)						
3.1	100% giáo viên là người Việt Nam	đồng/trẻ/hoạt động	10.000	Không	Không	Không	Không

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Mức thu				
			Trẻ mầm non	Học sinh tiểu học	Học sinh trung học cơ sở	Học sinh trung học phổ thông	Học sinh học chương trình giáo dục phổ thông tại trung tâm giáo dục thường xuyên
3.2	50% giáo viên là người Việt Nam, 50% giáo viên là người nước ngoài	đồng/trẻ/hoạt động	25.000	Không	Không	Không	Không
4	Nước uống	đồng/trẻ, học sinh/tháng	14.000	14.000	14.000	14.000	14.000
5	Dạy ngoại ngữ cho học sinh lớp 1, lớp 2 (áp dụng đối với môn ngoại ngữ tự chọn, học sinh có nhu cầu)	đồng/học sinh/tháng	Không	40.000	Không	Không	Không
6	Bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động giáo dục kỹ năng sống vào tiết thứ 4 buổi chiều (áp dụng đối với học sinh có nhu cầu)	đồng/học sinh/tiết	Không	7.000	Không	Không	Không
7	Coi xe (học sinh có nhu cầu và loại xe phù hợp với lứa tuổi theo quy định của pháp luật)	đồng/học sinh/tháng	Không	(Học sinh lớp 4, lớp 5) Xe đạp: 10.000	Xe đạp: 10.000; xe đạp điện 15.000	Xe đạp: 10.000; xe đạp điện, xe máy: 15.000	
8	Học thêm và ôn thi vào Trung học phổ thông, ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông, ôn thi đại học (học sinh có nhu cầu)	đồng/học sinh/tiết	Không	Không	7.000	7.000; Trường trung học phổ thông Chuyên Thái Bình 10.000	

2. Các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động không quy định mức trần:

Các cơ sở giáo dục được thỏa thuận với cha mẹ học sinh để huy động một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục nhưng phải đảm bảo nguyên tắc thu đủ, chi đủ, đúng mục đích, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và mức thu nhập trên từng địa bàn. Mức thu căn cứ trên cơ sở dự toán chi phí, nội dung chi; phải được thỏa thuận bằng văn bản với cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện, có sự thống nhất của Hội đồng trường và sự đồng ý của cơ quan quản lý có thẩm quyền; các khoản thu bao gồm:

a) Các khoản thu, chi phục vụ bán trú như tiền ăn bán trú (bữa chính, bữa phụ); bồi dưỡng người trực tiếp chăm sóc, cán bộ quản lý, nhân viên phục vụ công tác bán trú; trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ phục vụ bán trú (giường, chiếu, chăn, khăn mặt, bát, đĩa, cốc, xoong, nồi, bếp gas và dụng cụ phục vụ bán trú); chi phí chất đốt, điện, nước sinh hoạt đối với trẻ mầm non và học sinh phổ thông bán trú.

b) Dịch vụ đưa đón trẻ, học sinh.

c) Tiền điện sử dụng điều hòa.

d) Hoạt động trải nghiệm đối với học sinh tiểu học và các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, bồi dưỡng về giáo dục nghệ thuật, thể dục, thể thao đối với học sinh trung học (ngoài giờ học chính khóa).

e) Dạy và học các chương trình tiếng Anh tăng cường ở trường phổ thông, Ngoại ngữ 2 ở trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu để áp dụng được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình khóa XVII Kỳ họp thứ Tám thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2024.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình về quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập, từ năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Thái Bình; Nghị quyết số 45/2020/NQ-HĐND ngày 09

MTT

tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình về sửa đổi, bổ sung nội dung thứ 4 trong danh mục tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập, từ năm học 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh Thái Bình./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Giáo dục và Đào tạo; Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực XI;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Thái Bình;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Thường trực Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;
- Báo Thái Bình; Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử Thái Bình;
- Trang thông tin điện tử Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VT, CTHĐ.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Thành